

Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestCoat EP706**

Ngày tạo: **02.03.2025**

MÔ TẢ SẢN PHẨM

BestCoat EP706 là sơn epoxy, không dung môi, hai thành phần, có chứa vảy thủy tinh dùng để sơn bảo vệ bề mặt nền sàn công nghiệp hoặc thiết bị có yêu cầu chịu tải trọng, kháng mài mòn, kháng hóa chất đặc biệt.

ỨNG DỤNG

BestCoat EP706 dùng để sơn bảo vệ bề mặt có các yêu cầu đặc biệt như:

- Nền sàn nhà xưởng công nghiệp, kho chứa hóa chất, nhà máy chế biến dược phẩm, thực phẩm, lắp ráp điện tử, garage...nơi có yêu cầu chịu tải trọng cao.
- Các thiết bị, bồn chứa có yêu cầu cao về chống mài mòn, chống ăn mòn hóa học, chống xâm thực hoặc thỏa mãn các yêu cầu cao về tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.
- BestCoat EP706 có thể sơn phủ trực tiếp lên bề mặt kim loại, bê tông, lớp trát xi măng, tấm ốp xi măng sợi, vữa epoxy, gỗ...

LƯU Ý

- Cường độ cao, liên kết tốt, chống nứt, chống bong tróc.
- Kháng mài mòn, kháng hóa chất, bền vững trong môi trường xâm thực.
- Độ bóng cao, dễ vệ sinh, chùi rửa, ngăn chặn phát triển vi sinh, nấm mốc.
- Độ phủ cao, dễ thi công nên tiết kiệm vật tư và nhân công đáng kể.
- Không dung môi, không cháy nổ, không độc hại, thân thiện môi trường.
- Đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn cho thực phẩm và dược phẩm.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Màu sắc: Vàng, xanh dương, xanh lá cây, nâu, xám. Ngoài ra có thể pha màu theo yêu cầu với số lượng quy định tối thiểu.

Khối lượng riêng: 1.43 ± 0.05 kg/lít ở 25°C (Tùy theo màu sắc).

Hàm lượng chất rắn: ~100 %.

Định mức sử dụng: $0.10 \div 0.20$ kg/m² cho mỗi lớp (Tùy thuộc tình trạng bề mặt).

Tỷ lệ pha trộn: Thành phần A: Thành phần B = 5:1 (Theo khối lượng).

Đóng gói: 5; 25 kg/bộ.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ từ 5°C ÷ 30 °C, tránh xa nguồn phát sinh nhiệt hoặc lửa.

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất (Trong thùng nguyên còn niêm kín và lưu trữ nơi thoáng mát, khô ráo).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thông tin thi công: Môi trường thi công:

Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestCoat EP706**

Ngày tạo: **02.03.2025**

Tối thiểu +10°C (trên nhiệt độ điểm sương ít nhất 5°C).

Tối đa +35°C. Độ ẩm tương đối tối đa 80%.

Thời gian cho phép thi công:

Nhiệt độ môi trường (°C)	+20	+25	+30	+35
Thời gian cho phép thi công (Phút)	~ 40	~ 30	~ 20	~ 15

Thời gian bảo dưỡng:

Nhiệt độ môi trường (°C)	+20	+25	+30	+35
Thời gian chờ giữa các lớp (giờ)	24 48	20 48	16 48	12 48
Tối thiểu				
Tối đa				
Có thể đi bộ được (giờ)	30	30	24	20
Chịu tác động cơ học nhẹ (ngày)	5	4	3	2
Bảo dưỡng hoàn toàn (ngày)	10	10	7	5

Chỉ tiêu cơ lý: Mẫu sau 07 ngày bảo dưỡng ở 30°C.

Chỉ tiêu	Kết quả	Phương pháp thử
Độ bền va đập (kg.m)	≥ 50	ISO 6272-2-2011

Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestCoat EP706**

Ngày tạo: **02.03.2025**

Chỉ tiêu	Kết quả	Phương pháp thử
Kháng mài mòn (mg)	≤ 65 (CS10/1000/1000)	ASTM D4060-10
Cường độ bám dính (MPa)	> 1.5 (bê tông đứt)	ASTM D7234-12

Kháng hóa chất:

Chịu được nước, kiềm, axit, dung dịch muối phòng băng, dầu mỡ, nhiên liệu và nhiều hóa chất thông dụng khác.

Chỉ tiêu bền nhiệt

Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	+50	+75	+100	+120
Thời gian chịu được	Lâu dài	07 ngày	12 giờ	1 giờ

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

- Đối với bề mặt bê tông: Cường độ nén: ≥ 20 MPa, cường độ kéo: ≥ 1.5 MPa. Bề mặt phải bằng phẳng, đặc chắc, khô ráo (độ ẩm tối đa là 4%), các tạp chất, mảnh vỡ, bụi bẩn phải được vệ sinh đúng yêu cầu.
- Đối với bề mặt kim loại: phải sạch rỉ sét, dầu mỡ hoặc các tạp chất khác như bụi, nước...

QUY TRÌNH THI CÔNG

Hệ thống phủ:

- Đối với bề mặt bê tông, vữa tô, đá tự nhiên, đá nhân tạo:
 - 01 Lớp BestPrimer Epoxy hoặc polyurethane thích hợp: 0.10-0.25 kg/m²/lớp (Tùy điều kiện bề mặt).
 - 02 lớp phủ BestCoat EP706: 0.10-0.25 kg/m²/lớp (Tùy điều kiện bề mặt).
- Đối với bề mặt kim loại: 02 lớp phủ BestCoat EP706: 0.10-0.25 kg/m²/lớp.

Trộn:

Cho thành phần B vào thành phần A theo đúng tỷ lệ quy định. Dùng cần trộn điện hoặc máy trộn chuyên dụng (tốc độ 300 tới 500 vòng/phút) trộn vật liệu trong thời gian khoảng 3 phút hoặc lâu hơn cho đến khi hỗn hợp đồng nhất. Chia nhỏ khối trộn hoặc đổ toàn bộ sản phẩm ra sàn ngay sau khi đã khuấy trộn kỹ.

Thi công:

Có thể thi công bằng cọ quét, ru-lô lông ngắn hoặc vòi phun áp lực.

Lưu ý:

- Lượng trộn càng lớn thì thời gian thi công càng ngắn lại. Có thể chia nhỏ mẻ trộn để đảm bảo thời gian thi công của sản phẩm đáp ứng với tiến trình thi công.

Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestCoat EP706**

Ngày tạo: **02.03.2025**

- Khi thi công lớp thứ hai trở đi, nếu thời gian chờ của lớp trước đã quá thời gian chờ tối đa thì phải làm nhám bề mặt bằng các biện pháp cơ học.
- Khi Không sử dụng phần sơn đã hết thời gian thi công và bắt đầu đóng rắn.
- Cần chia nhỏ, phải khuấy đều thành phần A trước khi cân.
-

VỆ SINH

Dùng BestThinner SC -01 làm sạch dụng cụ ngay sau khi thi công và trước khi hỗn hợp bắt đầu đóng rắn.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- Cả hai thành phần không thuộc loại nguy hiểm, dễ cháy. Tuy nhiên, thành phần B có tính kiềm có thể gây dị ứng đối với da mẫn cảm khi tiếp xúc lâu.
- Nên mang găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ khi sử dụng sản phẩm.
- Trường hợp bị rơi vào mắt, mũi, miệng... phải rửa ngay bằng nước sạch nhiều lần trước khi đến cơ quan y tế nơi gần nhất để được điều trị kịp thời và đúng phương pháp.
- Đổ bỏ vật liệu thừa phải đúng nơi quy định của địa phương.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của BESTMIX dựa trên sự kết quả kiểm tra nội bộ, hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi.
- Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung do đó người sử dụng sản phẩm này nên thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công của mình.
- BESTMIX có quyền thay đổi đặc tính sản phẩm của mình, người sử dụng phải luôn kham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm tại website công ty.